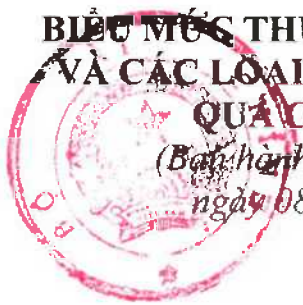


**BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ CẤP HỘ CHIẾU, THỊ THỰC
VÀ CÁC LOẠI GIẤY TỜ VỀ XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH,
QUÁ CẢNH VÀ CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 157/2015/TT-BTC
ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)



I. Mức thu đối với công dân Việt Nam.

TT	Tên lệ phí	Mức thu (Đồng)
1	Hộ chiếu:	
	+ Cấp mới	200.000
	+ Cấp lại do bị hư hỏng hoặc bị mất	400.000
2	Giấy thông hành:	100.000
a)	Giấy thông hành biên giới Việt Nam – Lào hoặc Việt Nam - Campuchia:	50.000
b)	Giấy thông hành xuất nhập cảnh cho nhân viên mậu dịch, cán bộ vùng biên giới Việt Nam sang vùng biên giới của Trung Quốc:	50.000
c)	Giấy thông hành xuất nhập cảnh cho dân cư ở các xã biên giới Việt nam qua lại các xã biên giới Trung Quốc tiếp giáp Việt Nam:	5.000
d)	Giấy thông hành nhập xuất cảnh cho công dân Việt nam sang công tác, du lịch các tỉnh, thành phố biên giới Trung Quốc tiếp giáp Việt Nam	50.000
3	Cấp giấy phép xuất cảnh	200.000
4	Cấp công hàm xin thị thực nhập cảnh nước đến	10.000
5	Cấp công hàm xin thị thực quá cảnh nước thứ ba	5.000
6	Cấp tem AB	50.000
7	Cấp giấy xác nhận yếu tố nhân sự	100.000

Ghi chú phụ lục I:

1. Trường hợp bổ sung, sửa đổi nội dung của hộ chiếu, giấy thông hành thì thu bằng 25% mức thu tương ứng cùng loại.

2. Trẻ em đi cùng thân nhân có hộ chiếu hoặc các giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu thu bằng 25% mức thu tương ứng cùng loại.

**II. Mức thu đối với người nước ngoài và người Việt Nam
định cư ở nước ngoài.**

TT	Tên lệ phí	Mức thu
1	Cấp thị thực có giá trị một lần	25 USD
2	Cấp thị thực có giá trị nhiều lần:	
a)	Loại có giá trị đến 03 tháng	50 USD
b)	Loại có giá trị trên 03 tháng đến 06 tháng	95 USD
c)	Loại có giá trị trên 06 tháng đến 01 năm	135 USD
3	Chuyên ngang giá trị thị thực, thẻ tạm trú, thời hạn tạm trú còn giá trị từ hộ chiếu cũ sang hộ chiếu mới	5 USD
4	Cấp thẻ tạm trú:	
a)	Có thời hạn từ 01 năm đến không quá 02 năm	145 USD
b)	Có thời hạn từ 02 năm đến không quá 05 năm	155 USD
c)	Đối với người nước ngoài được Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài cấp thị thực nhiều lần ký hiệu LD, DT thời hạn trên 01 năm	5 USD
5	Gia hạn tạm trú	10 USD
6	Cấp mới, cấp lại thẻ thường trú	100 USD
7	Cấp giấy phép vào khu vực cấm, vào khu vực biên giới; giấy phép cho công dân Lào sử dụng giấy thông hành biên giới vào các tỉnh nội địa của Việt Nam	10 USD
8	Cấp thẻ du lịch (đối với khách du lịch Trung Quốc đi trong tỉnh biên giới)	10 USD
9	Cấp thị thực cho khách quá cảnh đường hàng không và đường biển vào thăm quan, du lịch (theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Luật số 47/2014/QH13)	5 USD/người
10	Cấp thị thực trong trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực, sau đó xuất cảnh và nhập cảnh trở lại Việt Nam trong thời gian chưa quá 30 ngày	5 USD
11	Cấp giấy phép xuất nhập cảnh cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam không có hộ chiếu	200.000 VNĐ

Ghi chú: Đối với trường hợp bị mất, hư hỏng các giấy tờ nêu trên phải cấp lại áp dụng mức thu như cấp mới.